

Số: 175/2023/QĐST-HNGĐ

Đà Lạt, ngày 30 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 214/2023/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 4 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông **Trương Hoài N**, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: Số 7/6, đường Hàn Th Phườn A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn*: Bà **Huỳnh Phạm Thị Ánh T**, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Số 7/6, đường Hàn Th, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22/5/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trương Hoài N và bà Huỳnh Phạm Thị Ánh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Trương Hoài N và bà Huỳnh Phạm Thị Á T thoả thuận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Cả hai thoả thuận giao con chung là Trương Thị Hải Y sinh ngày 08/10/2006 cho ông Trương Hoài N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Giao con Trương Hoài B, sinh ngày 26/7/2008 cho bà Huỳnh Phạm Thị Á T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Việc cấp dưỡng hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về tài sản chung:* Cả hai bên xác định tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Cả hai xác định không có.

- *Về án phí:* Ông Trương Hoài N thỏa thuận chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011616 ngày 06/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hoàn trả cho ông N 150.000đ tiền tạm ứng án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp. Đ
- Chi cục THADS tp. Đ
- UBND Phường B, Tp Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Diệu Nga